

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/8/2022

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Hồng Ngoãn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Chèo Thị Hà.

2. Ông Tấn A Sênh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chảo Hò Sơn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Bà Phùng Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 03/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Lò Thị H - sinh năm 2000.

Nơi cư trú: số nhà 178, tổ 4, phường N L , thị xã M L , tỉnh Điện Biên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* anh Lò Văn Th - sinh năm 1995.

Nơi cư trú: bản S Đ , xã N M , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 16/3/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của chị Lò Thị H là Nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Lò Văn Th chung sống với nhau

như vợ chồng và có với nhau 01 con chung, tên là Lò Khánh N , sinh ngày 25/01/2017. Sau khi có con chung anh chị mới đi đăng ký kết hôn vào ngày 07/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Mạ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu hai vợ chồng anh chị sống với nhau rất hạnh phúc, đến năm 2020 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là hai vợ chồng anh chị không cùng quan điểm, hay cãi nhau. Anh Th không quan tâm đến gia đình vợ, con, hay đi uống rượu, hay ghen tuông. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên đã động viên, hòa giải nhưng không có kết quả, tình cảm anh chị vẫn không hàn gắn được. Chị H và anh Th đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay chị Hồng không ở chung cùng với anh Th nữa, chị về ở cùng với bố mẹ đẻ ở thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Đến nay chị H nhận thấy không còn tình cảm với anh Th , chị không quan tâm tới anh Th nữa, cuộc sống chung giữa vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn Th .

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: chị H và anh Lò Văn Th có 01 con chung tên là Lò Khánh N , sinh ngày 25/01/2017. Sau khi ly hôn, chồng chị là anh Lò Văn Th có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lò Khánh N cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Thủy chưa yêu cầu chị Hồng phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị H nhất trí. Ngày 18.8.2022 chị H có đơn gửi Tòa án xin được quyền nuôi con chung là cháu Lò Khánh N , sinh ngày 25/01/2017 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có tài sản chung và không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lò Văn Th : Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lò Văn Th không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Không đưa ra ý kiến gì về việc giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn chị Lò Thị H .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ phát biểu ý kiến như sau:

#### 1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn nhiều lần được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, vi phạm quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### 2. Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lò Thị H , xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Lò Văn Th . Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn Th chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử giao con chung Lò Khánh N , sinh ngày: 25/01/2017 cho chị Lò Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lò Khánh Nam cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con nên anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi chị H có yêu cầu.

Về tài sản và nợ chung: Chị H và anh Th không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn Lò Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Hồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai số AA/2021/0000280 ngày 17/3/2022 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Lò Văn Th là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt văn bản tối tụng hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án; các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, vi phạm quyền nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 03/8/2022, Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn Lò Văn Th vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Ngày 19/ 8/ 2022, vụ án được đưa ra xét xử, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Lò Văn Th vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lò Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ giải quyết việc ly hôn giữa chị Hồng và anh Lò Văn Th. Bị đơn là anh Th có địa chỉ nơi cư trú tại bản S Đ, xã N M, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Lò Văn Th chung sống với nhau như vợ chồng và có với nhau 01 con chung, tên là Lò Khánh N, sinh ngày 25/01/2017. Sau khi có con chung, anh chị mới đi đăng ký kết hôn vào ngày 07/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã N M, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu hai vợ chồng anh chị sống với nhau rất hạnh phúc, đến năm 2020 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là hai vợ chồng anh chị không cùng quan điểm, hay cãi nhau. Anh Th không quan tâm đến gia đình vợ, con, hay đi uống rượu, hay ghen tuông. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên đã động viên, hòa giải nhưng không có kết quả, tình cảm anh chị vẫn không hàn gắn được. Chị H và anh Th đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay chị Hồng không ở chung cùng với anh Th nữa, chị về ở cùng với bố mẹ để ở thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Đến nay chị H nhận thấy không còn tình cảm với anh Th, chị không quan tâm tới anh Thủy nữa, cuộc sống chung giữa vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn Th. Xét thấy, đây là hôn nhân hợp pháp nhưng tình cảm vợ chồng giữa chị Hồng và anh Th không còn, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị Lò Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn Th. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị H phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị H, cho chị Lò Thị H ly hôn với anh Lò Văn Th.

[4] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: chị Lò Thị H và anh Lò Văn Th có 01 con chung, tên là Lò Khánh N, sinh ngày sinh ngày: 25/01/2017. Hiện cháu đang ở với bố cháu là anh Lò Văn Th và ông bà nội tại bản S Đ, xã N M, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Sau khi ly hôn, chồng chị là anh Lò Văn Th có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lò Khánh N cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Th chưa yêu cầu chị Hồng phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị H nhất trí. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Lò Văn Th không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do và anh Th không có ý kiến gì về con chung. Ngày 18.8.2022 chị Hồng có đơn gửi Tòa án xin được quyền nuôi con chung. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyện vọng của chị do hiện tại chị đi làm công nhân và có thu nhập ổn định, đảm bảo cho việc nuôi con chung, vì vậy chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Sau khi ly hôn, chị Lò Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lò

Khánh N cho đến khi cháu N trưởng thành (đủ 18) tuổi. Chị H không yêu cầu anh Th phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung. Để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và theo nguyện vọng của chị Lò Thị H. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Lò Khánh N cho chị Lò Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lò Khánh N cho đến khi cháu N trưởng thành (đủ 18) tuổi là có cơ sở. Anh Thủy có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở thực hiện quyền này. Chị Lò Thị H không yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn Lò Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Hồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai số AA/2021/0000280 ngày 17/3/2022 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

[6] Tại phiên tòa, Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Kiểm sát viên đưa ra đề nghị về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lò Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn Th theo giấy chứng nhận kết hôn, ngày 07/3/2018 do Ủy ban nhân dân xã N M, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cấp. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn Th chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cho nguyên đơn chị Lò Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lò Khánh N, sinh 25/01/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác; anh Lò Văn Th có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: chị Lò Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền chị Hồng đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, theo biên lai số AA/2021/0000280 ngày 17/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (chị H đã nộp đủ).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lò Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 19 tháng 8 năm 2022. Bị đơn anh Lò Văn Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- UBND xã Nậm Mạ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- Lưu hồ sơ - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Hồng Ngoãn**

